

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ quy định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-BXD ngày 02/04/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục sửa đổi, bổ sung Mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng được ban hành tại Quyết định số 340/QĐ-BXD ngày 02/4/2025; phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Bộ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện điều chỉnh, cập nhật mã định danh điện tử trong các hệ thống công nghệ thông tin của đơn vị để phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin thường xuyên rà soát, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định bổ sung, sửa đổi mã định danh điện tử của các đơn vị thuộc Bộ để phù hợp với thực tế.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung khác không nêu tại Quyết định này vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 340/QĐ-BXD ngày 02/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Công TTĐT Bộ Xây dựng (để đăng tải);
- Lưu: VT, TTCNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Việt Hùng

Phụ lục
DANH MỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử	Địa chỉ	Ghi chú
I	MÃ ĐỊNH DANH CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG					
1	Vụ Quản lý Doanh nghiệp			G17.76	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Cấp mới
2	Cục Y tế			G17.77	Số 73 Yên Ninh, Ba Đình, Hà Nội	Cấp mới
3	Cục Đường bộ Việt Nam					
3.1		Khu Quản lý đường bộ I				
3.1.1			Trung tâm Kỹ thuật đường bộ I	G17.42.01.05	Tầng 1 nhà H2 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	Cấp mới
3.2		Khu Quản lý đường bộ II				
3.2.1			Trung tâm Kỹ thuật đường bộ II	G17.42.02.05	58 Phan Đăng Lưu, phường Trường Thi, TP Vinh, tỉnh Nghệ An	Cấp mới
3.3		Khu Quản lý đường bộ III				
3.3.1			Trung tâm Kỹ thuật đường bộ III	G17.42.03.05	59b Lê Lợi, phường Thạch Thanh, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Cấp mới

3.4		Khu Quản lý đường bộ IV				
3.4.1			Trung tâm Kỹ thuật đường bộ IV	G17.42.04.05	296 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.	Cấp mới
4	Đảng ủy Bộ Xây dựng			G17.34	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Sửa đổi mã
4.1		Văn phòng Đảng ủy Bộ		G17.34.01	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Sửa đổi mã
4.2		Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ		G17.34.02	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Sửa đổi mã
4.3		Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ		G17.34.03	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Sửa đổi mã
4.4		Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Bộ		G17.34.04	80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Sửa đổi mã
5	Viện Kinh tế xây dựng					
5.1		Trung tâm Nghiên cứu và tư vấn kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng		G17.22.04	Số 20 Thợ Giao, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Sửa đổi mã
5.2		Viện Kinh tế nhà ở và thị trường bất động sản		G17.22.05	Số 20 Thợ Giao, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Sửa đổi mã
5.3		Phân viện Kinh tế xây dựng miền Nam		G17.22.06	Số 14 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	Sửa đổi mã

6	Viện Khoa học và Công nghệ GTVT					
6.1		Trung tâm Tư vấn thiết kế và chuyển giao công nghệ		G17. 47.14	Số 1252, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Cấp mới
6.2		Trung tâm Tư vấn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng GTVT		G17.47.15	Số 1252, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Cấp mới
7	Trường Đại học công nghệ GTVT					
7.1		Trung tâm Công nghệ thông tin - Thư viện		G17.50.01	Số 54, Triều Khúc, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội	Cấp mới
7.2		Trung tâm Đào tạo lái xe		G17.50.02	Số 54, Triều Khúc, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội	Cấp mới
8	Ban Quản lý dự án Đường thủy và Hàng hải Việt Nam			G17.65	Số 308 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Đổi tên
9	Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam			G17.72	Số 01 Lô 11A đường Lê Hồng Phong, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng	Đổi tên
9.1		Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Bắc Bộ		G17.72.01		Đổi tên
9.2		Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải		G17.72.03		Đổi tên

		Bắc Trung Bộ				
9.3		Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ		G17.72.07		Cấp mới
9.4		Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ		G17.72.08		Cấp mới
9.5		Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ		G17.72.09		Cấp mới
9.6		Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Biển Đông và Hải đảo		G17.72.10		Cấp mới
9.7		Ban Quản lý dự án Bảo đảm an toàn hàng hải		G17.72.05		Đổi tên
9.8		Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam		G17.72.11	Số 458 Cách mạng Tháng Tám, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Cấp mới
9.9		Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam		G17.72.12	Số 45 ABCD Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Cấp mới
9.9.1			Chi nhánh Hoa tiêu 5	G17.72.12.01	Số 512/A3- 4 khu dân cư An Thới, Cách mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Cấp mới

9.9.2			Chi nhánh Hoa tiêu 7	G17.72.12.02	Số 01 Nguyễn Dữ, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cấp mới
9.9.3			Chi nhánh Hoa tiêu 8	G17.72.12.03	CL8 Đại lộ Nguyễn Tất Thành, Hòn Rớ II, Phước Đồng, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Cấp mới
9.9.4			Chi nhánh Hoa tiêu 9	G17.72.12.04	Số 279 đường 3/2, phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cấp mới
9.10		Công ty Cổ phần Thiết bị báo hiệu hàng hải miền Nam		G17.72.13		Cấp mới
9.11		Công ty cổ phần Cơ khí hàng hải miền Nam		G17.72.14		Cấp mới
9.12		Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam		G17.72.15		Cấp mới
II	MÃ ĐỊNH DANH CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐÓNG LẠI					
1	Ban Quản lý các dự án Đường thủy			G17.66	Số 308 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Đóng mã
2	Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam			G17.73	Số 10, đường 3 tháng 2, phường 8, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Đóng mã
2.1		Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải		G17.73.01	Số 10, đường 3 tháng 2, phường 8, Tp. Vũng Tàu,	Đóng mã

		Đông Nam Bộ			tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
2.2		Ban Quản lý dự án bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam		G17.73.02	Số 10, đường 3 tháng 2, phường 8, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Đóng mã
2.3		Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Biển Đông và Hải đảo		G17.73.03	Số 10 đường Nguyễn Thái Học, phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Đóng mã
2.4		Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ		G17.73.04	Số 105 lô 2 Tô Hiệu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Đóng mã
2.5		Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ		G17.73.05	Số 60 Lê Hồng Phong, phường Trà An, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Đóng mã
2.6		Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam		G17.73.06	Số 458 Cách mạng Tháng Tám, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Đóng mã
2.7		Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam		G17.73.07	Số 45 ABCD Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Đóng mã
2.7.1			Chi nhánh Hoa tiêu 5	G17.73.07.01	Số 512/A3- 4 khu dân cư An Thới, Cách mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Đóng mã
2.7.2			Chi nhánh Hoa tiêu 7	G17.73.07.02	Số 01 Nguyễn Dữ, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đóng mã

2.7.3			Chi nhánh Hoa tiêu 8	G17.73.07.03	CL8 Đại lộ Nguyễn Tất Thành, Hòn Ró II, Phước Đồng, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Đóng mã
2.7.4			Chi nhánh Hoa tiêu 9	G17.73.07.04	Số 279 đường 3/2, phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Đóng mã